

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825104] - PLC (CCQ2414D)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 14...
Số bài thi: 14.....
Số tờ giấy thi: 14..

gmp
NgTL Phương

maih
NTM Lan

gmp
NgTL Phương

maih
NTM Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140112	Nguyễn Thành Đạt		23/06/2005	CCQ2414D	07.		8.3	7.0	7.5
2	2124140108	Phan Hà Chí	Hải	06/06/2006	CCQ2414D	01		6.8	7.0	6.9
3	2124140127	Nguyễn Xuân	Hào	31/01/2006	CCQ2414D	05	Khào	7.9	7.0	7.4
4	2124140128	Nguyễn Ngọc	Huân	11/06/2006	CCQ2414D	04	Huân	6.5	5.0	5.6
5	2124140129	Huỳnh Châu	Huy	21/11/2006	CCQ2414D	02	Huy	6.8	5.0	5.7
6	2124140119	Nguyễn Chí	Khang	06/06/2006	CCQ2414D					
7	2124140110	Lê Tuấn	Kiệt	21/07/2006	CCQ2414D	03	Kiệt	8.9	9.5	9.3
8	2124140117	Ngô Đại	Nghĩa	16/12/2006	CCQ2414D	05		8.5	9.0	8.8
9	2124140107	Đặng Ngọc	Nhân	13/04/2006	CCQ2414D	06	Nhân	7.5	6.0	6.6
10	2124140113	Phan Thanh	Phong	14/12/2006	CCQ2414D					
11	2124140109	Đặng Tấn	Thành	26/03/2006	CCQ2414D	02		7.3	6.0	6.5
12	2124140114	Phạm Đức	Trung	09/08/2006	CCQ2414D	07		8.5	6.5	7.3
13	2124140121	Hồ Trần Thanh	Tuấn	08/01/2006	CCQ2414D	04		7.1	6.0	6.4
14	2124140118	Phạm Trọng	Tuấn	02/02/2006	CCQ2414D	01		8.1	8.5	8.3
15	2124140122	Nguyễn Ngọc	Ứng	21/03/2006	CCQ2414D	03	Ứng	7.4	7.0	7.2
16	2124140124	Trần Hùng Chí	Vỹ	12/05/2006	CCQ2414D	06		9.0	8.0	8.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825105] - PLC (CCQ2414A)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 13...
Số bài thi: 13...
Số tờ giấy thi: 13...

gmp2
Ngũ Phương
Mach
NTMLan
gmp2
Ngũ Phương
Mach
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Hiệu	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124140039	Trương Thanh	Hiếu	18/09/2006	CCQ2414B		Hiếu	8.1	6.0	6.8 gmp2
2	2124140052	Nguyễn Đức	Huy	07/01/2006	CCQ2414B		Huy	8.4	6.5	7.3
3	2124140047	Trương Gia	Huy	09/04/2006	CCQ2414B		Gh	6.1	6.0	6.0
4	2124140040	Lê Văn	Khánh	21/01/2006	CCQ2414B		Khánh	6.6	6.5	6.5
5	2124140048	Nguyễn Anh	Khoa	10/02/2005	CCQ2414B		Khoa	7.1	6.0	6.4 gmp2
6	2124140056	Vũ Tuấn	Kiệt	23/08/2006	CCQ2414B		Tuấn	8.1	5.0	6.2 gmp2
7	2124140063	Phạm Văn Đức	Phong	14/10/2006	CCQ2414B		Phong	7.3	7.0	7.1
8	2124140071	Lục Vinh	Quang	24/04/2006	CCQ2414B		Quang	7.0	7.0	7.0
9	2124140064	Lê Bá	Thành	12/03/2006	CCQ2414B		Thành	6.5	6.5	6.5
10	2124140053	Nguyễn Văn	Thành	26/02/2006	CCQ2414B					
11	2124140041	Nguyễn Quốc	Thịnh	29/01/2006	CCQ2414B					
12	2124140045	Nguyễn Võ Minh	Thông	28/11/2006	CCQ2414B		Thông	6.4	6.5	6.5
13	2124140043	Phan Quang	Thuy	20/05/2006	CCQ2414B		Thuy	8.8	8.0	8.3
14	2124140066	Lê Văn	Tiến	23/07/2006	CCQ2414B		Tiến	4.6	9.0	7.2 gmp2
15	2124140037	Nguyễn Minh	Tiến	07/10/2006	CCQ2414B		Tiến	6.6	7.0	6.8 gmp2